

BỘ VẬT TƯ

THÔNG TƯ của Bộ Vật tư số 74-VT/KH ngày 4-3-1987 về việc bán lẻ xăng dầu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Thi hành Quyết định số 173-HFBT ngày 31-12-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bán lẻ xăng dầu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Bộ Vật tư hướng dẫn việc thực hiện bán lẻ xăng dầu cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1987 như sau:

I. SỐ LƯỢNG BÁN NĂM 1987:

Tổng số	30.000 tấn
Trong đó:	
— Xăng ô-tô:	20.000 tấn
— Diésel:	10.000 tấn
— Dầu nhớt động cơ dốt trong bán theo tỷ lệ 5% so với định lượng xăng dầu nói trên.	

II. PHƯƠNG THỨC BÁN:

a) Bán đến tận tay người tiêu dùng thu tiền mặt.

b) Bán theo chế độ tem phiếu. Có 2 loại tem phiếu:

1. Một loại tem phiếu cho người ăn lương Nhà nước và các đối tượng được hưởng chính sách như cán bộ, công nhân viên Nhà nước.

2. Một loại tem phiếu cho người tiêu dùng là nhân dân.

Mẫu tem phiếu và màu sắc do Tổng công ty xăng dầu quy định và ban hành.

c) Căn cứ đề cấp tem phiếu là giấy sở hữu phương tiện (đăng ký) hợp lệ, và chứng minh nhân dân của người có phương tiện (nếu là cán bộ, công nhân viên Nhà nước thì phải có giấy giới thiệu của cơ quan).

III. ĐỐI TƯỢNG BÁN:

a) Bán cho cán bộ, công nhân viên Nhà nước và các đối tượng chính sách có xe gắn máy loại 2 bánh (Tổng công ty xăng dầu chịu trách nhiệm cụ thể hóa đối tượng này).

b) Bán cho nhân dân:

— Những người có xe gắn máy loại 2 bánh.

— Những người có xe lam, xe lôi, xe tắc xi, xích lô máy, xuồng thuyền gắn máy (không bán cho máy xay xát, máy bơm nước).

IV. MỨC BÁN:

a) Về xăng ô-tô:

— Xe gắn máy 2 bánh là 5 lít (năm lít 1 tháng).

— Xe gắn máy 3 bánh, xe lam, xe lôi và xuồng thuyền gắn máy là 10 lít (mười lít 1 tháng).

— Xe ô-tô là 20 lít (hai mươi lít 1 tháng).

b) Về dầu Diésel:

Chỉ bán cho đối tượng có phương tiện sử dụng dầu Diésel (về mức bán thì áp dụng thống nhất như xăng ô-tô đã nói ở điểm a, phần IV).

c) Dầu mỡ phụ :

— Dầu nhờn động cơ đốt trong bán theo tỷ lệ 5% (năm phần trăm) so với định lượng xăng dầu của mỗi loại tem phiếu.

— Mỡ máy bán theo nhu cầu bôi trơn của xe máy.

V. GIÁ BÁN VÀ CHI PHÍ ĐẠI LÝ BÁN LẺ:

a) Giá bán :

1. Đối với xăng ô-tô:

Bán thống nhất một giá trong cả nước (không phân biệt khu vực) theo mức giá đang chỉ đạo hiện hành của Ủy ban Vật giá Nhà nước cho 2 loại đối tượng (đã nói trong điểm 1, 2, phần II).

2. Đối với dầu Diésel:

Chỉ bán một loại giá cho đối tượng có phương tiện sử dụng dầu Diésel (theo giá chỉ đạo hiện hành nói ở điểm 1, phần V).

3. Đối với dầu nhờn, mỡ máy:

Bán thống nhất một giá cho các đối tượng theo giá chỉ đạo của Bộ Vật tư.

b) Chi phí đại lý bán lẻ:

1. Các Công ty vật tư tổng hợp tỉnh có nhu cầu bán lẻ thì nhận làm đại lý cho các Công ty xăng dầu khu vực và được hưởng hoa hồng làm đại lý bán

lẻ là 2% (hai phần trăm) trên giá bán (nguồn thu bán lẻ tập trung ở Công ty xăng dầu khu vực).

2. Các Công ty xăng dầu khu vực trực tiếp bán lẻ thì được hưởng một phần chi phí bán lẻ phát sinh ngoài phần chi phí bán buôn. Mức được hưởng cụ thể do Tổng giám đốc Tổng công ty xăng dầu quy định và phần chi phí bán lẻ được khấu trừ chung vào chênh lệch giá phải nộp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ Thông tư này, Tổng công ty xăng dầu có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện cụ thể:

— Giao cho các Công ty xăng dầu khu vực trực tiếp bán cho người tiêu dùng.

— Giao cho các Công ty vật tư tổng hợp tỉnh làm đại lý bán lẻ, mọi chi phí từ kho xăng dầu về nơi làm đại lý bán lẻ do bên đại lý đảm nhiệm và được hưởng mức hoa hồng đại lý đã nói trong điểm b, mục 1, phần V.

Đơn vị làm đại lý nhận lô hàng nào, số lượng bao nhiêu thì thanh toán ngay với Công ty xăng dầu khu vực loại hàng đó, số lượng đó theo giá bán lẻ và trừ ngay phần trăm (%) hoa hồng theo mức đã quy định.

K.T. Bộ trưởng Bộ Vật tư
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN KHẨU